

**Phụ lục XVII<sup>200</sup>**  
**DANH MỤC CÁC CHẤT POP VÀ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ MIỄN TRỪ**  
**THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC STOCKHOLM**  
*(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP*  
*ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)*

TT	Tên chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy	Phụ lục của Công ước Stockholm	Lĩnh vực sử dụng	Hoạt động	Nội dung đăng ký miễn trừ của Công ước Stockholm
1	Hexabromodiphenyl ether và Heptabromodiphenyl ether (HBDE)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Không.
				Sử dụng	Cho phép tái chế, sử dụng và tiêu hủy theo quy định của Công ước Stockholm.
2	Tetrabromodiphenyl ether và Pentabromodiphenyl ether (POP-BDE)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Không.
				Sử dụng	Cho phép tái chế, sử dụng và tiêu hủy theo quy định của Công ước Stockholm.
3	Các axit Perfluorooctane sulfonic, muối của chúng (PFOS) và perfluorooctane sulfonyl fluoride (PFOSF)	B	Công nghiệp, nông nghiệp	Sản xuất	- Không được đăng ký miễn trừ riêng biệt. - Là hợp chất trung gian trong trường hợp đăng ký miễn trừ theo mục đích.
				Sử dụng	- Được đăng ký miễn trừ riêng biệt đối với các lĩnh vực: + Mạ kim loại (mạ kim loại cứng) chỉ trong hệ thống khép kín; + Bọt chữa cháy (cho đám cháy loại B) trong các hệ thống đã lắp đặt, bao gồm cả hệ thống cố định và di động. - Được đăng ký miễn trừ theo mục đích đối với lĩnh vực: Bả côn trùng bằng sulfluramid (số CAS 4151-50-2) như hoạt chất nhằm kiểm soát kiến xén lá từ

<sup>200</sup> Phụ lục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại mục 14 Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2025.

					Atta spp. và Acromyrmex spp., chỉ sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.
4	Hexabromocyclododecane (HBCDD)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Được sản xuất đối với lĩnh vực: Vật liệu cách nhiệt (expanded polystyrene - EPS và extruded polystyrene - XPS) trong xây dựng/tòa nhà.
				Sử dụng	Vật liệu cách nhiệt EPS và XPS được sử dụng trong xây dựng/tòa nhà.
5	Polychlorinated naphthalene (PCN)	A	Nông nghiệp, phát sinh không chủ định	Sản xuất	Là hợp chất trung gian, bao gồm octafluoronaphthalene.
				Sử dụng	Sử dụng trong các sản phẩm chứa PCN trong lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm octafluoronaphthalene.
6	Decabromodiphenyl ether (DBDE)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Cho phép sản xuất theo quy định của Công ước Stockholm.
				Sử dụng	Được sử dụng trong các lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bộ phận của phương tiện giao thông (sử dụng làm vật liệu cách nhiệt, hệ thống dây điện, vải bọc...);</li> <li>- Máy bay và các phụ tùng thay thế kèm theo (đối với máy bay đang sử dụng trước tháng 12/2018 và nhận trước tháng 12/2022);</li> <li>- Các sản phẩm dệt may có chứa chất chống cháy, trừ quần áo và đồ chơi;</li> <li>- Phụ gia trong các sản phẩm nhựa gia dụng, thiết bị điện và thiết bị gia dụng (thiết bị sưởi ấm, bàn là, quạt) chứa hoặc tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận điện hoặc yêu cầu tuân thủ theo tiêu chuẩn chống cháy với nồng độ thấp hơn 10% trọng lượng của thiết bị;</li> <li>- Bọt polyurethane cách nhiệt trong lĩnh vực xây dựng.</li> </ul>

7	Các paraffin mạch ngắn chứa clo (SCCP)	A	Công nghiệp	Sản xuất	Cho phép sản xuất theo quy định của Công ước Stockholm.
				Sử dụng	<p>Được sử dụng trong các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất phụ gia trong sản xuất đai truyền tải/băng tải trong lĩnh vực công nghiệp cao su tự nhiên và tổng hợp”;</li> <li>- Các bộ phận/chi tiết của băng truyền cao su trong công nghiệp khai thác mỏ và lâm nghiệp; chất kết dính (keo dính...);</li> <li>- Chế phẩm chứa dầu trong sản xuất da;</li> <li>- Phụ gia bôi trơn, đặc biệt cho động cơ ô tô, máy phát điện và nhà máy/cơ sở điện gió; trong khoan dầu và thăm dò khí đốt, nhà máy lọc dầu để sản xuất dầu diesel;</li> <li>- Sản xuất các loại ống cho bóng đèn trang trí ngoài trời;</li> <li>- Sơn chống cháy và chống thấm;</li> <li>- Quá trình gia công kim loại (phụ gia trong dầu bôi trơn hoặc chất làm lạnh trong cắt kim loại hoặc tạo hình kim loại);</li> <li>- Chất làm dẻo thứ cấp trong polyvinyl chloride, ngoại trừ trong đồ chơi và sản phẩm dành cho trẻ em.</li> </ul>
8	Perfluorooctanoic acid (PFOA), muối của chúng và các hợp chất liên quan đến PFOA	A	Công nghiệp	Sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không được sản xuất trong bột chữa cháy.</li> <li>- Các lĩnh vực sản xuất khác được thực hiện theo quy định của Công ước Stockholm.</li> </ul>
				Sử dụng	<p>Được sử dụng trong các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp phủ chụp ảnh được áp</li> </ul>

					<p>dụng trong tráng phim;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp phủ hình ảnh áp dụng cho phim;</li> <li>- Dệt may (làm chất chống thấm dầu và nước);</li> <li>- Thiết bị y tế dùng cho cấy ghép và xâm lấn;</li> <li>- Bột chữa cháy (đám cháy loại B);</li> <li>- Sản xuất polytetrafluoroetylen (PTFE) và polyvinylidene fluoride (PVDF): Dùng trong màng lọc khí hiệu suất cao, chống ăn mòn, màng lọc nước và màng lọc khí kháng khuẩn cho lĩnh vực y tế; thiết bị trao đổi khí thải công nghiệp; chất bịt kín công nghiệp có khả năng ngăn chặn rò rỉ các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi và bụi PM<sub>2.5</sub>;</li> <li>- Sản xuất polyfluoroetylen propylene (FEP) dùng trong lĩnh vực dây và cáp điện cao thế để truyền tải điện;</li> <li>- Sản xuất fluoroelastomers để sản xuất vòng chữ O, đai và phụ kiện nhựa cho nội thất ô tô;</li> <li>- Sản xuất dược phẩm.</li> </ul>
--	--	--	--	--	---